| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Viết Cẩm;

Ông Lê Văn Mỳ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2025/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số A, tổ G, khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số A, tổ G, khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H - có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P - vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn ly hôn, các bản tự khai nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Võ Văn P tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không

tin tưởng nhau, anh P có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn P.

Về con chung: Bà H xác định, bà và ông P có 02 con chung tên Võ Lê N, sinh ngày 08/11/2004, Võ Quốc K, sinh ngày 12/9/2009. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H trình bày, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Võ Văn P:*

Đã được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H được ly hôn với ông P; Về con chung: Giao cháu K cho bà H trực tiếp chăm sóc, tạm thời, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu N đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này, tách ra giải quyết sau nếu đương sự có yêu cầu; Về án phí: bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 21/02/2025 của Công an thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì ông Võ Văn P đang sinh sống tại: tổ G, khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P

vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị H và ông Võ Văn P kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấynhận kết hôn số 195 ngày 17/5/2004. Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình 2000, hôn nhân giữa bà H, ông P là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Theo kết quả xác minh ngày 21/02/2025 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì địa phương không có thông tin về mẫu thuẫn trong hôn nhân giữa bà H và ông P do các đương sự không trình báo, yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập làm việc, tiến hành hòa giải theo quy định nhưng ông P vắng mặt, không có lời trình bày, bà H đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, có cơ sở chứng minh bà H đã cương quyết ly hôn, ông P bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm, hàn gắn gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông P là có thật. Hôn nhân giữa bà H với ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho bà H được ly hôn ông P.

[2.2]. Về con chung: Bà H xác định, bà và ông P có 02 con chung tên Võ Lê N, sinh ngày 08/11/2004, Võ Quốc K, sinh ngày 12/9/2009. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu N đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P không có mặt tại Tòa án khi được triệu tập làm việc, cũng không có lời khai trình bày ý kiến về con chung.

Xét thấy, cháu K đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Võ Quốc K, sinh ngày 12/9/2009 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Võ Lê N, sinh ngày 08/11/2004 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà H xác định bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H xác định bà và ông P không có nợ chung, không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai nên không đủ cơ sở xác định đối với tài sản chung, nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này và tách ra giải quyết bằng vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị H được ly hôn với ông Võ Văn P.

**2.** Về con chung: Cháu Võ Lê N, sinh ngày 08/11/2004 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Giao cháu Võ Quốc K, sinh ngày 12/9/2009 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, ông Võ Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Tách ra giải quyết bằng một vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

**4.** Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010138 ngày 28/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

**5.** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huy Công**